

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 05/06/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3	7:25	22	0		22	0	
2		BK9+GTC1+CTK3	7:25	4+1+17	0+0+0		2+0+20	0+0+0	chuyen 3 gtc1- ctk3
3		TD5	7:25	22	0		22	0	
4		T.UNG	7:25	15	0		18	0	
5		PPD+P1	9:25	21+1	0+0		21+1	0+0	
6		BK4+P5+AMD	9:25	0+1+16	0+0+0		0+1+21	0+0+0	chuyen 5 bk4- p5
7		VSP02+RC5+RC6	9:25	12+10+0	0+0+0		2+6+4	0+0+0	
8		CTK3+BK20	11:25	18+4	0+0		13+7	0+0	
9		P10+CNV+AMD	11:25	4+7+11	0+0+0		1+6+14	0+0+0	
10		TD3+HSD	13:35	17+4	0+0		18+4	0+0	
11		BK14+BK9+BK8	13:35	9+13	0+0		7+4+3	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/06/2023	TO: TD3	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:31
FLIGHT: 01\	FROM: VT	CREW: HUNG - N.ANH - Q.Trường	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GUSEINOV MAXIM	TD3	75	1	3		74	KHOAN	Russian
2	NGUYEN NGOC LE	TD3	86	1	7		76	KHOAN	Vietnamese
3	BUI HUU VUNG	TD3	85	1	6		90	KHOAN	Vietnamese
4	CHU VAN THANG	TD3	76	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
5	DOAN QUANG BAC	TD3	81-82	2	11		80	KHOAN	Vietnamese
6	NGO VAN KIEM	TD3	52	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
7	DO THANH HAI	TD3	79	1	5		95	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM TRUONG ANH	TD3	50	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
9	LUU VAN SON	TD3	51	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN HAI NAM	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN MINH THANG	TD3	55	1	3		128	KHOAN	Vietnamese
12	DANG DINH PHUC	TD3	53	1	8		88	KHOAN	Vietnamese
13	HÔ SI PHUNG	TD3	87	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
14	LE VAN NGHIA	TD3	95	1	9		65	KHOAN	Vietnamese
15	DO VAN QUANG	TD3	96-98	3	19		70	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM TIEN VINH	TD3	56	1	14		82	KHOAN	Vietnamese
17	LE HAI NGAN	TD3	48-49	2	17		72	KHOAN	Vietnamese
18	LUONG HUNG TRIET	TD3	83	1	14		60	KHOAN	Vietnamese
19	DINH CHIEN THANG	TD3	77	1	7		75	XAYLAP	Vietnamese
20	MAI VAN QUYET	TD3	78	1	13		63	XAYLAP	Vietnamese
21	LE THANH LAC	TD3	80,84	2	15		55	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO
1	TD3	21	25	181	1.575	0	22	
TOTAL		21	25	181	1.575	0	22	
WEIGHT KG				181	1.575	0		

GRAND TOAL: 1.756 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: BK9 - GTC1 - CTK3	CREW: VThắng - N.Cường - THỤ	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐÌNH NGŨ	BK9	33	1	5	40	64	KH-THAC	Vietnamese
2	VÔ THẾ HẬU	BK9					71	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN HỮU TRUNG	BK9	35	1	8		81	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN TRUNG KIẾN	BK9	36-37	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐOÀN TIẾN LŨ	GTC1	89	1	8		65	NIPI	Vietnamese
6	SMIRNOV	CTK3	57	1	2		96	KH-THAC	Russian
7	PHẠM XUÂN HÒA	CTK3					78	YTE	Vietnamese
8	MAKSIMOV	CTK3	58-59	2	18		125	KH-THAC	Russian
9	NGUYỄN TRỌNG HIẾN	CTK3	56	1	2		65	HVJOC	Vietnamese
10	HOÀNG XUÂN HIẾU	CTK3	97	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	CTK3	65	1	7		44	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ XUÂN TRỰC	CTK3	99	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN DUY ANH	CTK3	16	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐỖ VĂN TRI	CTK3	66	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN THIÊN TOÀN	CTK3	67	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN PHÚC PHƯƠNG	CTK3	64	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN PHONG	CTK3	63	1	20		72	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI TIẾN DUNG	CTK3	60	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐINH NHỎ HOÀNG	CTK3	98	1	8		89	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN NGỌC TRI	CTK3	17	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐOÀN QUANG TUẤN	CTK3	61-62	2	11		64	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN NGỌC HIỆP	CTK3	15	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	4	4	23	291	40	2		CHUYEN 3 PAX GTC1-CTK3
2	GTC1	1	1	8	65	0	073		
3	CTK3	17	18	110	1.236	0	20		
TOTAL		22	23	141	1.592	40	22		
WEIGHT KG				141	1.592	40			

GRAND TOAL: 1.773 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/06/2023	TO: TD5	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: QViệt - VLinH - NNam	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DAVYDOV DANIL	TD5	27	1	3	60	65	KHOAN	Russian
2	CHUSH MAKSIM	TD5	25	1	7		103	KHOAN	Russian
3	NGUYEN XUAN THE	TD5	19	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN VAN THIEU	TD5	33	1	9		85	KHOAN	Vietnamese
5	VI HUNG CUONG	TD5	18	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM VAN LUAN	TD5	17	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
7	MAI TRUONG TRUNG	TD5	30	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
8	BUI XUAN KHOA	TD5	22-23	2	14		58	KHOAN	Vietnamese
9	DAO THANH SON	TD5	20	1	3		50	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN NGOC CUONG	TD5	35-36	2	13		65	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN SON	TD5	16	1	7		71	YTE	Vietnamese
12	VU THAI THANH	TD5	28-29	2	19		75	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN VAN DU	TD5					59	DVL	Vietnamese
14	NGUYEN BA HUNG	TD5	21	1	9		80	DVL	Vietnamese
15	TRUONG MINH KHANH	TD5	24	1	12		70	DVL	Vietnamese
16	VUONG DINH DONG	TD5	26	1	5		88	PSV	Vietnamese
17	TRAN MINH HUNG	TD5	34	1	5		85	PSV	Vietnamese
18	PHAM QUANG HUY	TD5	32	1	2		62	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN DANG NAM	TD5	37	1	6		65	PSV	Vietnamese
20	DAU DUC HUNG	TD5	38	1	5		70	PSV	Vietnamese
21	HO VAN ANH	TD5					75	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN THANH TIEN	TD5	31	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO
1	TD5	22	23	147	1.553	60	22	
TOTAL		22	23	147	1.553	60	22	
WEIGHT KG				147	1.553	60		

GRAND TOAL: 1.760 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

[Signature]

[Signature]

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 618	ETD: 07:30
FLIGHT: 04	TO: T.UNG	CREW: ĐTrung - MMinh	ETA: 10:40
TRANG-1A			

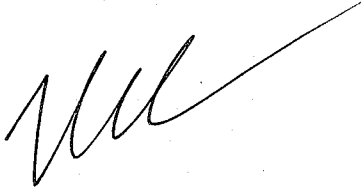
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUƠNG CÔNG ĐẠT	T.UNG	59	1	2		72	YTE	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	T.UNG					69	PVEP ITC	Vietnamese
3	ZELENSKY	T.UNG					85	KH-THAC	Russian
4	PHẠM HỒNG SƠN	T.UNG	66	1	5	92	75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TRUNG DƯƠNG	T.UNG	60	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ DUY DŨNG	T.UNG	61	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH NAM	T.UNG	18	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
8	KIỀU XUÂN TÂM	T.UNG	62	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM VĂN THI	T.UNG					69	KH-THAC	Vietnamese
10	TÔ HÙNG DŨNG	T.UNG	57	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH HAI	T.UNG	63-64	2	15		77	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN QUANG HOÀ	T.UNG					71	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN MINH TRI	T.UNG	65	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TIẾN CHUÔNG	T.UNG	56	1	4		65	PSV	Vietnamese
15	LUƠNG TRỌNG DƯƠNG	T.UNG	55	1	5		52	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

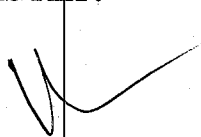
No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL			REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	15	12	73	1.069	92	18		
TOTAL		15	12	73	1.069	92	18		
WEIGHT KG				73	1.069	92			

GRAND TOAL: 1.234 KGS

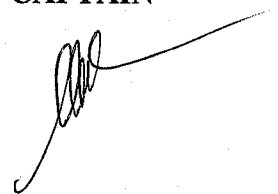
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 05	TO: PPD - P1	CREW: HUNG - N.ANH - Q.Trường	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NGỌC KHUYỀN	PPD	26	1	2		75	KHI	Vietnamese
2	ĐOÀN QUYẾT THẮNG	PPD	38	1	5		70	YTE	Vietnamese
3	NGÔ ĐỨC VỌNG	PPD				5	68	KH-THAC	Vietnamese
4	HOÀNG NHẬT QUANG	PPD	24	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN VĂN THẮNG	PPD	33	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH TRUNG	PPD					72	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ SỸ KHOA	PPD					75	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐOÀN VĂN THUẬN	PPD	37	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN VINH	PPD	35	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TRỌNG KHÔI	PPD	27-28	2	7		65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC CỬ	PPD	31	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH NAM	PPD	30	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐỖ XUÂN HÀ	PPD	32	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGÔ SÁCH ĐỨC	PPD	29	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	PPD	34	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
16	HUYNH BA NINH	PPD	36	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
17	TÔ QUANG HUY	PPD					67	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN HUY HOÀNG	PPD					90	KH-THAC	Vietnamese
19	TRƯƠNG TRỌNG THI	PPD	25	1	6		70	T-TIN	Vietnamese
20	TRƯƠNG TRỌNG HÂN	PPD	23	1	5		70	PSV	Vietnamese
21	LÊ XUÂN ĐAM	PPD	22	1	2		67	PSV	Vietnamese
22	VU QUANG TUYẾN	P1	29-30	2	13		90	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	
1	PPD	21	17	66	1.465	5	21	
2	P1	1	2	13	90	0	1	
TOTAL		22	19	79	1.555	5	22	
WEIGHT KG				79	1.555	5		

GRAND TOAL: 1.639 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/06/2023	TO: BK4 - P5 - AMD	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: VThắng - N.Cường - THỤ	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	P5	05	1	6		67	PSV	Vietnamese
2	DO VAN THAO	AMD	93	1	10		68	HLJOC	Vietnamese
3	NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG	AMD	03-05	3	19		75	TLJOC	Vietnamese
4	BUI MINH KHA	AMD	92	1	5	38	61	KH-THAC	Vietnamese
5	TRINH VAN PHA	AMD	97	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐOÀN TÂN TRI	AMD	94	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN THUY	AMD	10-11	2	13		76	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN NGỌC PHÚC	AMD	09	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN QUANG LONG	AMD	87	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
10	YA LỘC	AMD	01-02	2	11		72	KH-THAC	Vietnamese
11	TÀNG VĂN BA	AMD	98	1	10		73	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI SY QUYỀN	AMD	88-89	2	13		65	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ VIỆT THẮNG	AMD	99,800	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM TUẤN ANH	AMD	95-96	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
15	DƯƠNG CÔNG TÂN	AMD	06	1	10		69	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC NHÀ	AMD	07-08	2	13		53	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM TÂN ANH ĐỨC	AMD	90-91	2	12		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	
1	BK4	0	0	0	0	0	0	CHUYEN 5 PAX BK4-P5
2	P5	1	1	6	67	0	1	
3	AMD	16	25	159	1.090	38	21	
TOTAL		17	26	165	1.157	38	22	
WEIGHT KG				165	1.157	38		

GRAND TOAL: 1.360 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 10:00
FLIGHT: 07	TO: VSP02 - RC5 - RC6	CREW: QViệt - VLinH - NNam	ETA: 11:50
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUU DINH LUC	VSP02	99	1	12	20	64	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAM BA LAM	VSP02	16	1	9		58	BA SON	Vietnamese
3	PHAN HUY CUONG	VSP02	27-28	2	13		66	BA SON	Vietnamese
4	NGUYEN CONG HUY	VSP02	17	1	12	25	67	BA SON	Vietnamese
5	NGUYEN DINH MINH	VSP02	01-02	2	14		57	BA SON	Vietnamese
6	PHAN VAN DANG	VSP02	18	1	8		55	BA SON	Vietnamese
7	TRAN NGOC PHONG	VSP02	23	1	10		52	BA SON	Vietnamese
8	NGUYEN DINH SY	VSP02	200	1	7		57	BA SON	Vietnamese
9	VU VAN LUC	VSP02	19-20	2	14		60	BA SON	Vietnamese
10	PHAN HUY THANG	VSP02	14	1	6	10	70	BA SON	Vietnamese
11	THACH NGOC HOAI	VSP02	98	1	15		55	BA SON	Vietnamese
12	PHAN VAN THANH	VSP02	21-22	2	9		53	BA SON	Vietnamese
13	TRAN THANH TUNG	RC5	19	1	12		79	XAYLAP	Vietnamese
14	HOANG KHAC CUONG	RC5	30	1	14		70	XAYLAP	Vietnamese
15	HA XUAN DAT	RC5	36	1	17		57	XAYLAP	Vietnamese
16	PHAM QUOC CUONG	RC5	37	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
17	LE NHU HUAN	RC5	35	1	12		75	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN NGOC GIAP	RC5	23-24	2	20		62	XAYLAP	Vietnamese
19	LE VAN KHANH	RC5	20-21	2	20		64	XAYLAP	Vietnamese
20	VO HOANG HAI	RC5	33-34	2	15		68	XAYLAP	Vietnamese
21	TRAN TIEN TRUONG	RC5	31-32	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYEN HAM CHUNG	RC5	22	1	9	25	70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	12	16	129	714	55	6		
2	RC5	10	14	147	680	25	6		
3	RC6	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	30	276	1.394	80	16		
WEIGHT KG				276	1.394	80			

GRAND TOAL: 1.750 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/06/2023	TO: CTK3 - BK20	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: Dương - ĐNam - Toan	ETA: 14:00
xanh-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VIỆT TIỀN	CTK3	93	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
2	LUYỄN VĂN THIỆU	CTK3	92	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM NGỌC CHIẾN	CTK3	86	1	2		68	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN VĂN CHUYỀN	CTK3	91	1	3		50	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI VĂN BẠC	CTK3	82	1	3		50	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN KHÁC THĂNG	CTK3	85	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM VĂN ĐIỂM	CTK3	90	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TÚ THĂNG	CTK3	95	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẠO ĐỨC THĂNG	CTK3	89	1	18		71	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN MẠNH PHÚC	CTK3	79	1	7		48	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỖ MINH TOÀN	CTK3	87-88	2	11		107	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM BA HOÀNG	CTK3	76-77	2	15		71	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN HOÀNG LAM	CTK3	81	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐÌNH QUANG HOÀN	CTK3					69	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG CHUÔNG	CTK3	80	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH LUÂN	CTK3	94	1	11		57	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN CÔNG	CTK3	83-84	2	12		61	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM NGỌC ĐIỀU	CTK3	96	1	14		80	XAYLAP	Vietnamese
19	CAO VĂN ĐẬU	BK20	53	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN HOÀNG TÙNG	BK20	55	1	12		84	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ ANH TUÂN	BK20	56	1	10	54	70	CODIEN	Vietnamese
22	NGUYỄN THANH TÙNG	BK20	57	1	10		77	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	
1	CTK3	18	20	132	1.199	0	13	
2	BK20	4	4	37	304	54	7	
TOTAL		22	24	169	1.503	54	20	
WEIGHT KG				169	1.503	54		

GRAND TOAL: 1.726 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:15
FLIGHT: 09	TO: P10 - CNV - AMD	CREW: Nam - Sơn - DTùng	ETA: 14:05
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LAI ANH TUÂN	P10	37	1	14	80	102	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN DUY KHANH	P10	33-34	2	17		77	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM THAI SƠN	P10	35-36	2	12		78	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ THANH BÌNH	P10	32	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐẶNG ĐỨC HẠNH	CNV	68	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐÌNH VĂN SƠN	CNV	70	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẶNG QUANG HUY	CNV	67	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ QUANG HAI	CNV	69	1	15		75	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG VIỆT HUNG	CNV	71	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN THƯA THAI	CNV	72	1	8	28	56	CODIEN	Vietnamese
11	VŨ THANH NHẬT	CNV	66	1	7		80	PSV	Vietnamese
12	VŨ QUANG DƯƠNG	AMD	08	1	15	12	66	XAYLAP	Vietnamese
13	PHAM VĂN HUNG	AMD	06	1	7		65	PSV	Vietnamese
14	ĐÌNH CÔNG HOÀNG	AMD	14	1	8		60	PSV	Vietnamese
15	LÊ VĂN THIÊN	AMD	16	1	7		67	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN LAM THẮNG	AMD	15	1	4		84	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH SỰ	AMD	10-11	2	18		65	PSV	Vietnamese
18	BUI VĂN QUỐC	AMD	100	1	5		55	PSV	Vietnamese
19	BUI VĂN HƯƠNG	AMD	12	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN NGHĨA	AMD	04-05	2	10		62	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN HỮU LUẬT	AMD	03	1	4	37	72	KH-THAC	Vietnamese
22	NGÔ VĂN BẮC	AMD	13	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	4	6	51	322	80	1		
2	CNV	7	7	54	490	28	6		
3	AMD	11	13	88	733	49	14		
TOTAL		22	26	193	1.545	157	21		
WEIGHT KG				193	1.545	157			

GRAND TOAL: 1.895 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 14:30
FLIGHT: 10	TO: TD3 - HSD	CREW: Dương - ĐNam - Toan	ETA: 16:20
XANH-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐÌNH HÙNG	TD3	04	1	15		60	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN DUY AN	TD3	70,100	2	12	75	60	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN NGHỊ	TD3	02-03	2	18		72	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN VĂN PHƯỢNG	TD3	83,01	2	15		50	XAYLAP	Vietnamese
5	DUƠNG VĂN TUẤN	TD3	96	1	15		63	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN TRUNG THĂNG	TD3	71	1	10		82	PSV	Vietnamese
7	HOÀNG GIANG LAM	TD3					80	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐÌNH MUỘI	TD3	98	1	5		70	PSV	Vietnamese
9	TRẦN VĂN LỤC	TD3	900	1	5		92	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN VIỆT THĂNG	TD3					70	PSV	Vietnamese
11	HỒ SỸ THANH	TD3	500	1	5		60	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN TUẤN	TD3	97	1	3		70	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN LẬP	TD3	74	1	5		65	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN TUẤN HẢI	TD3	72	1	5		60	PSV	Vietnamese
15	PHAN CHÍNH QUY	TD3	99	1	7		75	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN BA QUÂN	HSD	35-36	2	10		80	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐOÀN THANH MAI	HSD	37	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ VĂN PHẠNG	HSD	34	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
19	VÔ TRUNG HIỆU	HSD	38	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

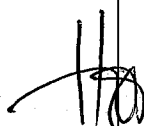
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	15	16	120	1.029	75	18		
2	HSD	4	5	28	282	0	4		
TOTAL		19	21	148	1.311	75	22		
WEIGHT KG				148	1.311	75			

GRAND TOAL: 1.534 KGS

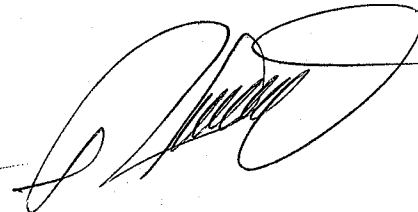
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/06/2023	TO: BK14 - BK9 - BK8	AIRCRAFT: 420	ETD: 14:35
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Nam - Sơn - DTùng	ETA: 16:25
TRANG-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN TIEN	BK14	44	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẠO THÈ HUNG	BK14	45	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ ANH TUÂN	BK14	09	1	5		84	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN ĐỨC CUÔNG	BK14	46	1	10		83	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ THANH HA	BK14	10	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VIỆT LONG	BK14	42	1	7	40	67	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI MINH HAI	BK14	43	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ VĂN BA	BK14	08	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN QUANG HUY	BK14	07	1	5		84	PSV	Vietnamese
10	ĐỖ VĂN HOANG	BK9	54-55	2	8		64	XAYLAP	Vietnamese
11	HÀ THIÊN HUỆ	BK9	59-60	2	15		62	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN TRUNG SỸ	BK9	58	1	15		55	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN VĂN TRÁ	BK9	40-41	2	12		82	XAYLAP	Vietnamese
14	TRẦN HỮU MINH	BK9	45	1	12		83	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG HÙNG	BK9	51	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
16	LÊ HỮU QUAN	BK9	42-43	2	16		57	XAYLAP	Vietnamese
17	LÊ NGỌC ANH	BK9	46-47	2	12		96	XAYLAP	Vietnamese
18	LẠI HUY CUÔNG	BK9	48-49	2	20		62	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN NGỌC THÈ	BK9	52	1	15		72	XAYLAP	Vietnamese
20	TRẦN VĂN NAM	BK9	44	1	19		68	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN HẠNG	BK9	53	1	10		80	XAYLAP	Vietnamese
22	PHẦN TIÊN CUÔNG	BK9	50	1	3		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	9	9	55	672	40	7		
2	BK9	13	19	167	898	0	4		
3	BK8	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	28	222	1.570	40	14		
WEIGHT KG				222	1.570	40			

GRAND TOAL: 1.832 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN